TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2018/HSST
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Văn Hiển** và **ông Phan Thế Phương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thị Lan** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sátnhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **ông Phan Anh Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnNghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/7/198; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3 – xã Nghĩa M – huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An;Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 199; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 được tại ngoại. có mặt.

2. Hồ Mạnh Th; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/10/198; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối C, Phường Quang Ph, TX Thái Hòa, Nghệ An; Nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Hồ Mạnh H, đã chết và bà: Ngô Thị L, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 được tại ngoại. có mặt tại phiên tòa.

3. Tăng Đức Quang T; tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9 – xã Nghĩa M- Nghĩa Đàn – Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông:Tăng Quang T – sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1973; vợ: Ngô Thị L – sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án,

tiền sự: chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 được tại ngoại. Có mặt.

4. Lương Văn M; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1981; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm , xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái máy; Dân tộc: Thanh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lương Công T – đã chết và bà Lô Thị D – đã chết; vợ: Hà Thị M – sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:

+ ông Trương Thái S, sinh năm 1964. Trú tại: Xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là người đi bốc củi thuê tại địa phương. Sáng ngày 04/9/2018, Hải đi bốc củi thuê cho gia đình anh Trúc Phùng tại lô cao su C8 Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng. Đến chiều cùng ngày sau khi bốc xong củi thì Hải đi về qua lô cao su của gia đình anh Trương Thái S thì thấy lô cao su đã được cắt hạ và xếp thành từng đống ngay ngắn nhưng không có người trông coi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi H đang ở nhà thì có Tăng Đức Quang T và Hồ Mạnh Th đến chơi, quá trình ngồi nói chuyện thì H rủ T và Th đi trộm gỗ cao su của gia đình anh Trương Thái S đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì được T và Th đồng ý. Sau đó H lấy điện thoại gọi cho Lương Văn M, trú tại xóm 14, xã Nghĩa Trung là thợ lái máy cày nhờ M lái xe đi chở gỗ cho Hải thì Minh đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, H, Th và T đi đến lô cao su của anh S để trộm gỗ. H và Th đi vào lô cao su trước, T đứng bên ngoài bờ lô cao su để chờ và dẫn M vào bốc gỗ. Một lúc sau thì Lương Văn M lái máy cày nhãn hiệu ISEKI loại 7020 phía sau có gắn thùng chở hàng cùng với Tường đi vào lô cao su của anh S thì gặp H và Th. Tại đây thì M mới biết là H rủ M đi chở trộm gỗ nhưng Minh cũng không nói gì. Khi H, T, Th bốc gỗ lên xe thì M nói "bây trộm loại gỗ nhỏ thôi" nhưng không ai nói gì mà tất cả cứ bốc lên thùng xe của M. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 05/9/2018 thì cả bọn bốc gỗ xong và leo lên xe gỗ cùng Minh đi đến nhà máy gỗ Thành Nam ở xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, Thanh Hóa để bán gỗ.Khi đến nơi thì Hải và Minh vào trực tiếp nhập gỗ và Hải là người nhận tiền còn T và Th đứng bên ngoài chờ. Tại đây sau khi cân thì lượng gỗ mà H cùng đồng bọn lấy trộm của anh S là 5.530kg được nhà máy gỗ Thành Nam thanh toán số tiền là 6.350.000đ. Sau khi nhận được tiền thì H đưa toàn bộ số tiền trên cho Th cầm và hẹn nhau đến sáng đi ăn sáng và chia tiền. Sau khi thanh toán tiền ăn sáng và trả tiền dầu cho Lương Văn M 500.000đ thì bốn bị cáo mỗi người được 1.250.000đ . Ngày 12/9/2019 biết hành vi của mình bị phát hiện nên Trần Văn H, Tăng Đức Quang T, Hồ Mạnh Th, Lương Văn M đến cơ

quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 9 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nghĩa Đàn kết luận: 5.530kg gỗ cây cao su, đường kính trung bình mỗi cây khoảng 20 cm và chiều dài mỗi khúc khoảng 1,3m tại thời điểm Trần Văn Hải và đồng bọn chiếm đoạt của anh Trương Thái S có trị giá 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Trần Văn H, Tăng Đức Quang T, Hồ Mạnh Th, Lương Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Tăng Đức Quang T, Hồ Mạnh Th mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng; xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cũng như phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về dân sự: người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: Vào tối ngày 04/9/2018, Trần Văn H rủ Hồ Mạnh Th, Tăng Đức Quang T và Lương Văn M đi đến lô cao su của anh Trương Thái S để bốc trộm gỗ cây cao su để bán lấy tiền tiêu xài thì Th và Tường đồng ý. Sau đó H điện thoại nhờ M lái máy cày ra lô cao su để chở gỗ. Khi lái máy ra đến nơi thì M mới biết là H rủ mình đi chở gỗ trộm. Mặc dù biết là đi trộm gỗ nhưng M không can ngăn mà tiếp tục đưa xe vào lô cho H và đồng bọn bỏ gỗ lên

xe của mình và sau đó chở gỗ đi bán vì vậy M cũng đồng phạm với H, Th và T về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp được số gỗ trên thì cả bọn đã bán được với số tiền 6.350.000đ. Số gỗ mà H và đồng bọn chiếm đoạt có trị giá 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn H, Tăng Đức Quang T, Hồ Mạnh Th, Lương Văn M đã phạm tội trộm cắp tài sản vi phạm vào khoản 1 điều 173 BLHS.

Các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Trương Thái S gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: bị cáo Trần Văn H là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác. Các bị cáo Th, T tham gia với vai trò tích cực, sau cùng là bị cáo Minh.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về nhân thân: Tính đến ngày xét xử các bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo phạt tù nhưng hưởng án treo và cải tạo không giam giữ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm, đủ sức răn đe các bị cáo.

Về dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng người bị hại là anh Trương Thái S có đơn trình bày đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Tăng Đức Quang T, Hồ Mạnh Th, Lương Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ Mạnh Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tăng Đức Quang T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ trước đó bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo M còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Tăng Đức Quang T về cho UBND xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Lương Văn M về cho UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Mạnh Th về cho UBND phường Quang Phong, TX Thái Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 điều 65 – BLHS năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về Án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Hồ Mạnh Th, Tăng Đức Quang T, Lương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.Vắng mặt người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện; tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Quang Sơn